

Hà Nam, ngày 3 tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
DỰ THẢO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu cùng các vị khách quý;
- Quý vị cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội.

Thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của TCT như sau:

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

- **1.1 Ngành Sợi :** Ngành sợi bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung trong khi thị trường chính của nhiều doanh nghiệp sợi là Trung quốc.
- Giá bông luôn trong xu hướng giảm đến thời điểm cuối năm đã giảm khoảng 10% so với đầu năm.
- Nhu cầu của thị trường Trung quốc sụt giảm
- Sản lượng xuất khẩu sang TT TQ giảm 50% so với năm 2018 (2000 tấn/4000 tấn)
- Giá bán luôn trong xu hướng giảm, hàng tồn kho gia tăng
- Hiệu quả kinh tế không đạt theo KH, như giá sợi CD, CM đã giảm 8%, TCM, TCD, CVCM giảm 11% so với thời điểm đầu năm.

- Do nhu cầu giảm nên thị trường xuất khẩu và nội địa đều yêu cầu khắt khe hơn về chỉ tiêu chất lượng và mặt hàng dịch chuyển từ nhu cầu sợi CC sang sợi CF.
- Lao động biến động nhiều, khó tuyển dụng, số lao động thôi việc luôn cao hơn số tuyển dụng được.

KHSX có thời điểm bị động do thiếu lao động, không đáp ứng được nhu cầu thị trường đối với các loại sợi chỉ số thấp.

Sợi Bắc ninh : Từ tháng 7/2019 dừng sản xuất , nguyên nhân:

- Thiếu lao động, không tuyển được.
- Máy móc thiết bị lạc hậu, thiếu đồng bộ:
- + Không tăng được sản lượng
- + Chi phí sản xuất cao.
- + Chất lượng thấp
 - Giá giảm vẫn khó tiêu thụ
 - Không đạt hiệu quả kinh tế theo KH TCT đề ra .

1.2 Ngành May : Thuận lợi, các nhà máy may đầy tải đơn hàng, đã xây dựng được hệ thống khách hàng lớn, ổn định.

- May Đồng Văn duy trì các khách hàng lâu năm, nhãn hàng thương hiệu mạnh, giá tốt, tuy nhiên mã hàng nhỏ lẻ. Lao động luôn trong tình trạng thiếu nhiều, khó tuyển dụng.
- Khu vực May Nam Đàn: tập trung đơn hàng có số lượng lớn, lặp lại, kết cấu không quá phức tạp. Lao động vẫn thiếu so với nhu cầu và năng lực thiết bị.
- May Đông Mỹ đơn hàng đầy tải, lao động ít biến động .

Tỷ lệ hàng FOB trong ngành May giảm so với 2018 do SanMar và PE giảm đơn hàng. Nguồn lực để triển khai các đơn hàng FOB còn thiếu và yếu.

1.3 Ngành Dệt :

Hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng

Duy trì được những đơn hàng truyền thống của cả dệt khăn và dệt kim

Một số khách hàng dệt kim đã chuyển dịch đặt hàng từ thị trường Trung Quốc sang thị trường Việt nam.

Lao động : Công nhân trực tiếp sản xuất dệt kim – nhuộm giảm đáng kể do cạnh tranh về điều kiện SX và thu nhập trong các DN FDI.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2018	NQ ĐHĐCĐ 2019	THỰC HIỆN 2019	% TH 2019/ TH2018	% TH/NQ ĐHĐCĐ 2019
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	205.000	219.350	205.000	100,00	93,46
2	Doanh thu hợp nhất (không VAT)	"	2.558.537	2.550.000	2.420.818	94,62	94,93
	Trong đó: Công ty mẹ	"	1.267.999	1.200.000	1.191.204	93,94	99,27
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	"	62.824	65.000	(254)		
	Trong đó: Công ty mẹ	"	45.285	37.000	13.576	29,98	36,69
4	Lao động bình quân	Người	4.632	4.800	3.864	83,42	80,50
	Trong đó: Công ty mẹ	"	2.597	2.780	2.741	105,54	98,60
5	Thu nhập BQ (ng/tháng)	đồng	6.898.000	7.000.000	7.410.000	107,42	105,86
	Trong đó: Công ty mẹ	"	6.795.000	7.000.000	7.643.000	112,48	109,19
6	Cổ tức dự kiến	%	10	8-10		-	-

2.2 Các công tác trọng tâm đã thực hiện năm 2019

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Tỷ trọng doanh thu các ngành trong toàn hệ thống Hanosimex năm 2019 như sau :

- Ngành sợi : 52 %.
- Ngành dệt : 17.2 %
- Ngành may : 15.8%
- Doanh thu nội bộ và KD tài chính : 11.3%
- Doanh thu khác : 3.8%

Tổng kim ngạch xuất khẩu 2019 Tổng công ty đạt 54.229.000 usd, trong đó kim ngạch xuất khẩu của Tổng công ty mẹ đạt 27.926.890 usd, giảm 15.5 % so với mức đạt năm 2018, nguyên nhân là do năm 2019 giá sợi xuất khẩu giảm so với mặt bằng 2018, bên cạnh đó kim ngạch xuất khẩu sợi của Bắc ninh giảm mạnh do Nhà máy đã dừng sản xuất từ tháng 7-2019.

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành năm 2019:

❖ Ngành Sợi:

➤ Công tác thị trường và tiêu thụ: Đối với Tổng công ty mẹ, tỷ trọng doanh thu xuất khẩu 2019 đạt 49% và nội địa đạt 51%.

Về sản lượng sợi xuất khẩu 2019 :

- Tỷ trọng lớn nhất là thị trường Trung quốc : chiếm 30% tổng sản lượng xuất khẩu (năm 2018 chiếm 43%).
- Thị trường Hàn quốc chiếm 22 %.
- Thị trường Ai cập chiếm 19%.
- Trong năm đã phát triển thêm được nhiều thị trường khác như Philipine, Nhật bản, Đài loan, Thổ nhĩ kỳ, hàng xuất khẩu tại chỗ...chiếm 29%.

Sản lượng sợi sản xuất đạt được năm 2019 của các đơn vị như sau :

- Sợi Đồng văn 1 đạt : 5.228 tấn.
- Sợi Đồng văn 2 đạt : 4.643 tấn
- Sợi Bắc ninh (SX 6 tháng) đạt : 1.889 tấn.
- Cty CP Dệt may Hoàng thị Loan : 12.971 tấn.

❖ Ngành May:

Tổng sản lượng may trong toàn Ngành trong Tổng công ty năm 2019 đạt 25.206.000 sản phẩm quy đổi, tăng 13,7% so với mức đạt được năm 2018.

❖ Ngành Dệt:

Công ty CP Dệt Hà Đông : năm 2019 sản lượng khăn đạt 1.471 tấn, tăng 1.7% so với năm 2018.

Công ty CP Dệt kim Hanosimex: năm 2019 đạt 1.860 tấn, giảm 2% so với năm 2018.

2.2.2 Công tác tổ chức, quản trị nguồn nhân lực :

Công tác tổ chức cán bộ:

- Trước hoàn cảnh bất lợi do thị trường gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả SXKD, Tổng Công ty đã chủ động sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, đặc biệt khối cán bộ quản lý và khối sản xuất may nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tổng Công ty đã tái cơ cấu, sắp xếp lại sản xuất theo hướng tăng tỷ trọng sản xuất may, giảm tỷ trọng sản xuất sợi. Cụ thể, Tổng Công ty đầu tư thêm Nhà máy May Nghi Lộc - Nghệ An, tuyển dụng lao động từ Nghi Lộc đưa vào đào tạo, sản xuất tại chi nhánh Nam Đàn để tăng năng lực sản xuất may và chuẩn bị nguồn lao động tốt cho nhà máy mới; đóng cửa Nhà máy Sợi Bắc Ninh do công nghệ lạc hậu, hoạt động kém hiệu quả.

- Trong năm qua, Tổng Công ty đã giải quyết chế độ cho 04 cán bộ quản lý cấp nhà máy/phòng ban nghỉ chế độ, nghỉ việc. Đồng thời, luân chuyển, bổ nhiệm, tuyển dụng mới 08 cán bộ quản lý. Công tác tổ chức, cán bộ được Tổng Công ty thực hiện đảm bảo quy trình; có quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá. Cán bộ được điều động, bổ nhiệm đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đảng ủy Tổng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Cơ quan điều hành trong việc sắp xếp, cơ cấu sản xuất và công tác cán bộ.

- Công tác tổ chức cán bộ đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên so với các đơn vị sản xuất tiên tiến trong ngành vẫn còn một số hạn chế như tỷ lệ lao động gián tiếp còn cao, bộ máy chưa tinh gọn, chất lượng cán bộ chưa đồng đều; đặc biệt cán bộ quản lý, cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cao chưa được cải thiện nhiều về số lượng và chất lượng.

Công tác tuyển dụng, đào tạo, tiền lương:

- Công tác tuyển dụng đã được Tổng Công ty tích cực đẩy mạnh, đặc biệt với dự án mới, đem lại kết quả rõ rệt. Tổng số lao động ngành may của Tổng Công ty tăng lên. Việc tuyển dụng được quan tâm đều với công nhân và cán bộ quản lý, nghiệp vụ. Tổng Công ty đã liên hệ các trường

đại học đào tạo ngành dệt may để nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tăng cường cán bộ được đào tạo bài bản cho các nhà máy.

- Công tác đào tạo được Tổng Công ty tiếp tục quan tâm, tổ chức. Ngoài các lớp đào tạo cơ bản do các đơn vị thường xuyên tổ chức, Tổng Công ty đã cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo như Giám đốc nhà máy; cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ chính sách... do Vinatex, các sở ban ngành và các đơn vị đánh giá chuyên nghiệp, khách hàng tổ chức.

- Chế độ tiền lương cho người lao động được Tổng Công ty xây dựng mới, người lao động hưởng lương theo hiệu quả công việc của từng bộ phận và từng cá nhân. Các quy chế lương mới được xây dựng tạo cho cán bộ quản lý động lực phấn đấu tăng năng suất, hiệu quả; người lao động phấn khởi do chế độ phân phối công bằng, giờ làm việc giảm do năng suất lao động tăng và tiết giảm lao động gián tiếp.

- Tổng Công ty đã cố gắng thực hiện chi trả lương và thu nhập cho người lao động bằng và cao hơn quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng đánh giá. Thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Thu nhập bình quân năm 2019 tăng 10% so với năm 2018 là cố gắng rất lớn của lãnh đạo Tổng Công ty.

- Các chế độ chính sách khác cho người lao động như bố trí xe đưa đón, hỗ trợ tiền nhà trọ cho lao động ở xa... vẫn được Tổng Công ty duy trì và nâng cấp.

- Mặc dù chế độ, chính sách cho người lao động được Tổng Công ty duy trì và nâng cao nhưng do cạnh tranh lao động ngày càng tăng, đặc thù môi trường sản xuất sợi nóng, bụi, ồn nên tỷ lệ lao động nghỉ việc vẫn còn cao. Thương hiệu tuyển dụng Hanosimex tại Đồng Văn chưa được cải thiện khiến số lượng lao động tại các nhà máy sợi và may tại đây giảm sút so với năm trước, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

2.2.3 Công tác đầu tư :

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2019:

2.2.3.1, Các dự án thuộc Tổng công ty:

Tổng công ty thực hiện đầu tư Dự án đầu tư 1 nhà máy may tại Nghi Lâm -Nghi Lộc – Nghệ an.

Quy mô : 24 chuyên may

Công suất : 5,6 triệu sản phẩm

Tổng mức đầu tư : 156,633 tỷ đồng

Thời gian thực hiện : từ tháng 10/2019 – 4/2020

2.2.3.2, Các dự án đầu tư thuộc công ty con

❖ **Công ty CP Dệt Hà đông:** Tổng mức đầu tư 2,75 tỷ đồng

Trong đó :

- Xây dựng nhà kho 2,15 tỷ đồng
- Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động 0,269 tỷ đồng
- Cải tạo hệ thống điều không xưởng dệt 0,33 tỷ đồng

❖ **Công ty CP may Halotexco :** Tổng mức đầu tư 2,136 tỷ đồng.

Trong đó

- Đầu tư thiết bị máy móc thiết bị 1,68 tỷ đồng
- Đầu tư sửa chữa hệ thống nhà xưởng và công cụ 0,484 tỷ đồng

2.2.4 Công tác đầu tư tài chính dài hạn:

Kết quả đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con, công ty liên kết đạt kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Tên đơn vị	Vốn đầu tư			Kết quả hoạt động SXKD năm 2019			Dự kiến cổ tức	
	VDL	Vốn DMHN	Tỷ lệ góp vốn (%)	Doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ %	Trả bằng tiền
Công ty con	219,600	175,155		1.587,802	(14,362)	(17,174)		1,831
Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan	33,600	26,653	75,58	922,133	(30,587)	(30,587)		-
Công ty CP May Halotexco	7,000	3,755	53,64	72,698	4,040	3,225		-
Công ty CP Thời trang Hanosimex	9,000	5,850	65,00	73,889	1,889	1,496	10	0,585
Công ty CP Dệt Hà đông Hanosimex	19,500	13,039	53,23	285,130	6,752	5,341	12	1,246
Công ty CP May Hải phòng Hanosimex	2,500	1,250	50,00	Dừng hoạt động				
Công ty TNHH	100,000	100,000	100,0		(0,024)	(0,024)		

MTV Hà Nam Hanositex								
Công ty CP Dệt kim Hanositex	38,000	19,500	51,32	206,576	2,605	2,605		
Công ty CP TM Hải phòng Hanositex	10,000	5,107	51,07	27,376	0,963	0,770		
Công ty liên kết	4,000	1,320		41,996	2,171	1,737		0,232
Công ty CP May Đồng mỹ Hanositex	4,000	1,320	28,98	41,996	2,171	1,737	20	0,232
Đầu tư dài hạn khác	284,143	24,586		736,118	(8,444)	(8,444)		-
Công ty CP Coffee Indochina	1,544	0,586	33,40	Dừng hoạt động				
Công ty CP Dệt may Liên Phương	235,000	18,000	8,89	736,118	0,288	0,288		
Công ty CP Nguyên liệu dệt may	47,599	6,000	12,61		(8,732)	(8,732)		
Tổng cộng	507,743	201,061		2.365,916	(20,635)	(23,881)		2,062

PHẦN B
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu chủ yếu 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	1.500.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.050.000</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	30.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>32.000</i>
3	Lao động :		
	+ Hợp nhất :	Người	3.800

	+ CT Mẹ :	Người	3.000
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)		
	+ Hợp nhất :	đồng	7.300.000
	+ CT Mẹ :	đồng	7.300.000
5	Cổ tức	%	5

Ngay từ những tháng đầu năm 2020, nền kinh tế toàn cầu đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ dịch Covid-19, thế giới sắp sửa đón nhận 1 cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch sử từ sau Đại chiến thế giới thứ 2. Trong các tháng đầu năm thị trường sợi và sau đó đến thị trường may , dệt đã chịu tác động mạnh mẽ của dịch bệnh, các khách hàng lớn từ thị trường Mỹ, Nhật đều thông báo dừng nhận hàng, dẫn đến tình trạng các đơn hàng sợi sụt giảm mạnh, các đơn hàng may cũng bị dừng hoặc hoãn sản xuất, tạm thời dừng chờ chưa giao hàng, đặc biệt hàng khăn xuất khẩu cũng bị hoãn, hủy đơn hàng do Nhật đã thông báo hoãn tổ chức Olympic 2020 sang năm 2021. Thay thế vào đó Ngành dệt may thời điểm dịch bệnh chủ yếu chỉ xoay quanh các đơn hàng khăn trang nội địa và xuất khẩu, tuy nhiên việc xuất khẩu khăn trang cũng gặp phải nhiều trở ngại do các thị trường đều đưa ra các yêu cầu về chứng chỉ y tế ở các mức độ khác nhau. Ngoài ra cuộc chiến tranh thương mại Mỹ- Trung vẫn chưa đi đến hồi kết nên việc phát triển thị trường sợi xuất khẩu vẫn chưa thể phục hồi .

Đối với thị trường may, nếu loại trừ ảnh hưởng của covid-19, trung hạn Việt Nam có khả năng tăng cường thị phần tại các nước nhờ các FTA, ví dụ sang EU (nhờ hiệp định EVFTA) và khối các nước CPTPP, đặc biệt là Canada và Úc (nhờ CPTPP).

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

2.1 Giải pháp về thị trường và quản trị sản xuất :

Giải pháp về thị trường :

❖ **Ngành Sợi :** Xây dựng kế hoạch chiến lược thị trường, xác định đẳng cấp chất lượng sợi, kiên định mục tiêu thị trường và giữ vững chất lượng sợi theo phân khúc thị trường đã lựa chọn cụ thể:

- Tiếp cận sâu hơn nữa vào thị trường Hàn quốc, Nhật bản, và các thị trường khác ngoài TQ, kể cả các doanh nghiệp FDI của Hàn quốc đầu tư tại VN.
- Tiếp tục tăng tỷ trọng sợi nội địa bán trong chuỗi cung ứng nội bộ TCTY, tập đoàn và các đơn vị quốc phòng.

- Xây dựng hệ thống khách hàng chiến lược, ký kết hợp đồng số lượng ổn định, dài hơi đảm bảo tăng hiệu quả sx cho các dây chuyền sợi.

❖ **Ngành May:** Phân đầu mục tiêu bình quân lao động cả năm từ 2300 - 2400 lao động

- Tỷ trọng doanh thu FOB tiến tới đạt 50% tổng doanh thu may
- Xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, đảm bảo tối thiểu có từ 3-4 khách hàng chiến lược
- Đổi mới công tác quản trị ngành may, rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp.
- Triển khai dự án Nhà máy May Nghi lâm, Nghi lộc, dự kiến đi vào hoạt động từ giữa tháng 2/2020.

❖ **Ngành dệt – nhuộm :**

Công ty CP dệt Hà Đông: Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa, mục tiêu tỷ trọng tiêu thụ nội địa đạt 20%

- Kiểm soát tốt chất lượng
- Liên hệ với các trung tâm giới thiệu việc làm để tuyển đủ lao động cho sx. Đồng thời xây dựng chính sách chế độ ưu đãi cho người lao động phù hợp để giữ lao động ổn định sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm nhằm giảm chi phí giá thành

Công ty CP Dệt kim HNSM : tích cực tìm kiếm khách hàng ổn định để lấp đầy năng lực dệt, tẩy nhuộm trên cơ sở cải tiến hệ thống quản trị sản xuất, tăng cường kiểm soát chất lượng , tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

Giải pháp quản trị sản xuất:

➤ - **Ngành Sợi :**

- Bám sát diễn biến thị trường, dự đoán xu hướng biến động về nhu cầu và giá cả để đưa ra các quyết định kịp thời trong việc đàm phán và tiếp nhận đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả SXKD cao nhất.
- Quản lý chặt chẽ quy trình công nghệ, quy trình thao tác, kiểm soát tốt thông số công nghệ, tăng hiệu suất tại các công đoạn.
- Xác định chất lượng ổn định đóng vai trò then chốt trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

➤ **Ngành May:**

- Căn cứ tình hình thị trường, năng lực sản xuất và trình độ tay nghề công nhân của từng nhà máy để lựa chọn các đơn hàng có số lượng & kết cấu phù hợp.
- Làm tốt hơn công tác kiểm soát chất lượng, may mẫu, chủ động đáp ứng điều kiện kỹ thuật đồng bộ cho sản xuất.
- Các nhà máy chủ động nghiên cứu và tìm giải pháp tăng năng suất LĐ, kiểm soát chặt chẽ chất lượng SP trong quá trình SX, đầu tư các thiết bị tiên tiến để nâng cao NSLĐ.

➤ **Ngành dệt – nhuộm**

- **Công ty CP dệt Hà Đông:**

- Tập trung mở rộng thị trường để tránh phụ thuộc vào một khách hàng duy nhất, đảm bảo an toàn lâu dài cho sản xuất kinh doanh.
- Ổn định chất lượng dệt – nhuộm, phấn đấu đạt khân XK 99% loại A.

- **Công ty CP Dệt kim HNSM:**

- Tính toán, cân đối đàm phán đơn hàng mới theo giá phù hợp để tăng sản lượng đơn hàng phù hợp với năng lực Nhà máy.
- Thực hiện tốt chế độ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, phát hiện sự cố kịp thời để khắc phục xử lý, cung ứng vật tư đầy đủ để ổn định chất lượng và tiến độ sx.

2.2 Giải pháp tổ chức và quản trị nguồn nhân lực:

+Tăng cường các biện pháp tuyển dụng hiệu quả, khoa học và chuyên nghiệp dựa trên cơ sở xây dựng thương hiệu tuyển dụng của Hanosimex với các giá trị về thu nhập tốt, giờ làm hợp lý, môi trường làm việc an toàn, thân thiện; văn hóa doanh nghiệp tiên tiến...

+Tối ưu hóa chế độ khoán tiền lương đang áp dụng để nâng cao hiệu quả quản lý lao động và thu nhập, giảm tỷ lệ lao động giá tiếp, phân phối lương công bằng, hợp lý, tạo động lực tốt cho công nhân và cán bộ quản lý nâng cao năng suất lao động.

+Tiếp tục xây dựng, cải thiện chế độ, thu nhập, chính sách nhân sự nhằm giữ chân người lao động, đặc biệt lao động mới tuyển vào làm việc cho Tổng Công ty lâu dài.

+Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, kỹ thuật... bằng các lớp đào tạo nội bộ và sử dụng dịch vụ đào tạo bên ngoài. Chú trọng đào tạo các kiến thức mới về công nghệ, quản lý, nghiệp vụ.

+Thực hiện luân chuyển, đào tạo thực tế cán bộ quản lý; xây dựng nguồn cán bộ cho sự phát triển của Tổng Công ty trong thời gian tới theo định hướng chuỗi sợi - dệt nhuộm - may.

2.3 Giải pháp về Tài chính:

- + Lập kế hoạch tài chính chi tiết, cân đối chặt chẽ nhu cầu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- + Phân tích chi phí chi tiết, xác định chính xác chi phí sản xuất, quản lý còn có thể tiết giảm để nâng cao hiệu quả.
- + Kiểm soát, so sánh đưa ra định hướng cho quản trị chi phí, quản trị theo khách hàng và nhà cung cấp.
- + Tiếp tục làm việc với các ngân hàng tài trợ vốn với chi phí hợp lý.
- + Sử dụng linh hoạt các sản phẩm của Ngân hàng.
- + Tìm hiểu thị trường tiền tệ từng thời điểm để hoán đổi vay VNĐ lãi suất USD
- + Thực hiện tốt nhiệm vụ là công cụ phân tích sớm các nguyên nhân, rủi ro trong sản xuất kinh doanh.
- + Tìm mọi giải pháp để giảm tình trạng mất cân đối (như thuê tài chính, Upas LC...)
- + Phối hợp với các phòng ban bán hàng thu hồi công nợ đúng hạn, kịp thời, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn, tăng vòng quay vốn lưu động.
- + Cân đối dòng tiền, dùng đòn bẩy tài chính, tăng doanh thu tài chính
- + Tái cấu trúc các khoản đầu tư theo định hướng chuỗi, rà soát lại các doanh nghiệp đã đầu tư không hiệu quả

2.4 Giải pháp về đầu tư :

Kế hoạch đầu tư 2020 Tổng công ty : thực hiện đầu tư Dự án đầu tư nhà máy may số 2 tại Nghi Lâm -Nghi Lộc – Nghệ an.

- Quy mô : 24 chuyền may
- Tổng mức đầu tư : 90 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện : từ tháng 9/2020 – 2/2021

Kế hoạch đầu tư 2020 của các công ty con trong hệ thống:

❖ Công ty CP Dệt kim – Hanosimex :

- Đầu tư bổ sung và đổi mới thiết bị nhuộm : Tổng mức đầu tư 14,02 tỷ đồng. Trong đó :
 - + Máy hồ xả xoắn sử dụng cho vải cotton, rayon.. 4,73 tỷ đồng
 - + Đổi mới các máy nhuộm cũ bằng các máy nhuộm mới : 9,29 tỷ đồng

❖ Công ty cổ phần may Halotexco :

- Đầu tư thiết bị chuyên dụng : 1,5 tỷ đồng
- Đầu tư nhà máy may tại xã Phúc thọ - Nghi lộc : 70 tỷ đồng

Kính thưa Đại hội!

Thưa quý vị cổ đông!

Trong bối cảnh năm 2020 tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nhưng với quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Hệ thống Hanosimex dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị và Cơ quan Điều hành Tổng công ty, chúng ta tin tưởng chắc chắn sẽ hoàn thành được mục tiêu đã xây dựng cho năm 2020.

Kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TGD Nguyễn Song Hải đã ký.